TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 20/2026/HNGĐ-ST Ngày: 31 - 3 - 2026 *V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Duy Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quang Đạc và bà Nguyễn Thị Kim Ngân.

- Thư ký phiên toà: Bà Hoàng Quỳnh Anh - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 4 - Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Quảng Ninh tham gia phiên toà: ông Ngô Minh Tân - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 4 - Quảng Ninh, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 122/2025/TLST - HNGĐ ngày 22 tháng 12 năm 2025 về việc *Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2026, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: chị Trần Thị X - có đơn xin xét xử vắng mặt.

Nơi cư trú: thôn Đ, xã Đ, tỉnh Quảng Ninh.

- *Bị đơn:* anh Lương Văn Đ - có đơn xin xét xử vắng mặt.

Nơi cư trú: thôn Đ, xã Đ, tỉnh Quảng Ninh.

Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Q.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và lời khai của nguyên đơn chị Trần Thị X trình bày: chị X đăng ký kết hôn với anh Lương Văn Đ vào năm 2018 tại UBND xã Đ, huyện T, trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Trong quá trình chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh Đ mải chơi, tụ tập bạn bè, không tu chí làm ăn, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, từ tháng 3/2025 vợ chồng đã sống ly thân không còn quan tâm đến nhau, hiện nay anh Đ vi phạm pháp luật và đang bị tạm giam. Nay chị X thấy không còn tình cảm với anh Đ, nên đề nghị được ly hôn anh Đ.

Về con chung: vợ chồng chị X có 01 con chung là cháu Lương Triều V, sinh ngày 09/11/2020, chị X đề nghị được nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản chung: chị X không yêu cầu Toà án giải quyết.

Bị đơn anh Lương Văn Đ có lời khai trình bày: về điều kiện hoàn cảnh kết hôn như chị X trình bày là đúng. Vợ chồng cũng có mâu thuẫn và đã sống ly thân không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay chị X xin ly hôn nhưng do con chung còn nhỏ cần cả bố và mẹ nên anh Đ không đồng ý ly hôn.

Về con chung: anh Đ và chị X có 01 con chung như chị X đã trình bày, nếu ly hôn anh Đ đề nghị được nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu chị X phải cấp dưỡng nuôi con chung và anh Đ sẽ nhờ mẹ ở nhà chăm sóc con hộ trong thời gian anh Đ bị giam giữ.

Về tài sản chung: anh Đ không yêu cầu Toà án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà có quan điểm: đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025; khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về tố tụng đã đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật.

Về tình cảm: xét thấy chị X và anh Đ đã sống ly thân và không còn quan tâm đến nhau, tình cảm vợ chồng không còn nên cho chị X và anh Đ được ly hôn.

Về con chung: chị X, anh Đ đều có nguyện vọng được nuôi dưỡng con chung tuy nhiên do anh Đ hiện đang bị tạm giam nên giao con chung cho chị X được quyền nuôi dưỡng và anh Đ không phải cấp dưỡng.

Về tài sản chung: không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

[1] Về tố tụng: vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 4 - Quảng Ninh theo quy định tại khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025 và khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Chị X, anh Đ có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị X, anh Đ theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về tình cảm: trong quá trình giải quyết vụ án chị X và anh Đ đều xác định vợ chồng có mâu thuẫn, anh Đ không đồng ý ly hôn vì con còn nhỏ nhưng anh Đ không có biện pháp gì để cải thiện mối quan hệ vợ chồng mà vợ chồng vẫn sống ly thân không còn quan tâm đến nhau. Xét lời trình bày của chị X, anh Đ, xác minh tại địa phương và gia đình anh Đ thì thấy rằng hiện nay mâu thuẫn vợ chồng giữa chị X và anh Đ đã ở mức độ trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng không còn sự quan tâm, chăm sóc nhau nên cho chị X và anh Đ được ly hôn là phù

hợp.

[3] Về con chung: chị X và anh Đ đều có nguyện vọng được nuôi dưỡng con chung, tuy nhiên hiện nay do anh Đ đang bị tạm giam nên anh Đ không đủ điều kiện và khả năng để nuôi con, do vậy giao cho chị X được quyền nuôi dưỡng con chung và anh Đ không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

[4] Về tài sản chung: chị X, anh Đ không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không đề cập.

[5] Về án phí: chị X phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc Hội; khoản 1 Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị X.

Cho chị Trần Thị X được ly hôn anh Lương Văn Đ.

Về con chung: giao cho chị Trần Thị X được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Lương Triều V, sinh ngày 09/11/2020 đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Đ không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung nhưng có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Căn cứ: khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 về án phí.

Buộc chị Trần Thị X phải nộp 300.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí mà chị X đã nộp theo biên lai số 0002567 ngày 16/12/2025 của THADS tỉnh Q.

Căn cứ Điều 271, 273 – Bộ luật tố tụng dân sự.

Báo cho chị X, anh Đ vắng mặt biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Quảng Ninh;*
- *VKSND khu vực 4;*
- *THADS tỉnh Quảng Ninh;*
- *UBND xã Đông Ngũ;*
- *Đương sự;*
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Duy Hải